

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HS-ST

Ngày 15- 11 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Trịnh Thị Như Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/TLST-HS ngày 30/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/HSST-QĐ, ngày 05/11/2018 đối với bị cáo:

Lương Văn H, sinh ngày 02/11/1987, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 2, khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Hà Thị T1; vợ: Lương Thị H1; con: Lương Bảo L; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích tại bản án số: 20/2014/HS-ST ngày 30/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 24/7/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1992. Cư trú tại: Tổ 1, khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1964. Cư trú tại: Tổ 1, khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Minh H2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 24/7/2018 Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại khối z, thị trấn C, huyện C, phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda super Dream, biển kiểm soát: 12 F3-1700 có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm ma túy đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái có 02 túi nilon màu trắng chứa 07 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Đối tượng khai nhận họ, tên: Lương Văn H, sinh năm 1987, trú tại tổ 2, khối z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; 01 túi nilon màu trắng chứa 07 viên nén màu hồng và 01 túi nilon chứa chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy vừa nhận của một người đàn ông tên là T2, không rõ họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ, ở khu vực chợ bán gạo gần Chợ Đ, thuộc phường H, thành phố L với mục đích mang về cho Hoàng Văn T2, sinh năm 1992, trú tại tổ 1, khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là bạn cùng xóm đang chơi điện tử ở quán Internet đối diện nhà H, để cùng sử dụng. Tổ công tác đã đưa H và vật chứng về trụ sở Công an huyện Cao Lộc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng chứa 07 viên nén màu hồng và 01 túi nilon chứa một lượng chất tinh thể màu trắng; 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng - đen, cũ, đã qua sử dụng có số IMEI 358340054436629; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda super Dream, biển kiểm soát 12F3-1700; số tiền 241.000đ (Hai trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số: 283/KL-PC54 ngày 27/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

“07 (bảy) viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,719 gam (đã trừ bì);

Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,248 gam (đã trừ bì).”.

Hoàn lại mẫu vật giám định: Một phong bì in chữ “ CÔNG AN HUYỆN CAO LỘC” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự phần giáp lai mới. Bên trong có: 0,512 gam Methamphetamine dạng viên; 0,172 gam Methamphetamine dạng tinh thể (phần hao hụt dùng làm mẫu vật giám định hết).

Tại kết luận giám định số: 169/KLGD- PC54 ngày 02/8/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định toàn bộ số tiền 241.000đ (Hai trăm bốn mươi một nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Hoàn lại đối tượng giám định: Sau giám định toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trở lại gói niêm phong (cũ).

Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận ngày 31/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Xác định có dấu hiệu tội phạm hình sự, ngày 27/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Lương Văn H để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Lương Văn H khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, H thường đến quán Internet “N” thuộc khu vực đường Bà T mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ, tên, tuổi địa chỉ để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ ngày 23/7/2018, H gặp Hoàng Văn T2 là bạn cùng xóm chơi điện tử ở quán Internet đối diện nhà H, T2 nhờ H đi đến quán Internet “N” thuộc khu vực đường Bà T gặp một người đàn ông tên G lấy hộ ma túy về để cùng nhau sử dụng. H đồng ý và liên lạc với G qua tài khoản Facebook, biết G đang ở quán N, H đi xe máy nhãn hiệu Honda super Dream, biển kiểm soát 12F3-1700 của T2 đến gặp G, G bảo H ngồi đợi ở quán, rồi G đi đâu không rõ, khoảng 30 phút sau, không thấy G quay lại H điện cho G thì G bảo bạn không quay lại được và hướng dẫn H đến khu vực chợ bán gạo gần Chợ Đ, thuộc phường H, thành phố L gặp người đàn ông tên T2 (không rõ họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ), T2 sẽ đưa ma túy cho. H đi xe máy đến khu vực chợ bán gạo thì gặp T2 đứng ngay ở vỉa hè cạnh đường. T2 đưa cho H 02 túi nilon ma túy, H cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về quán điện tử gần nhà để đưa cho Hoàng Văn T2. Khi H đi về đến đoạn đường Lọc G thuộc khối x, thị trấn C, huyện C thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang.

Đối với Hoàng Văn T2 theo lời khai của H là người nhờ H đi nhận ma túy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lấy lời khai, nhưng T2 chỉ thừa nhận đưa chìa khóa xe máy cho H mượn tại quán Internet đối diện nhà H, H đi đâu, làm gì T2 không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T2 và H nhưng không làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn T2.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS, ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn luận tội và đề nghị: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lương Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm

c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù. Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo. Vật chứng áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy 0,512 gam Methamphetamine dạng viên và 0,172 gam Methamphetamine dạng tinh thể; trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng- đen, cũ, đã qua sử dụng có số IMEL 358340054436629; trả lại cho bị cáo số tiền 241.000 đồng vì không liên quan đến việc phạm tội. Xác nhận trong ngày 17/10/2018 Cơ quan Điều tra Công an huyện Cao lộc đã trả cho ông Hoàng Văn S 01 xe máy nhãn hiệu Honda super Dream, biển kiểm soát 12F3-1700. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn S trình bày: Tôi ngày 23/7/2018 con trai ông S là Hoàng Văn T2 lấy xe máy biển kiểm soát 12F3-1700 đăng ký tên chủ xe Hoàng Văn S đi chơi, ông không biết T2 dùng xe vào việc gì. Ông S đã có đơn xin lại xe máy và được Cơ quan Công an huyện Cao Lộc trả lại xe ngày 17/10/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T2 theo lời khai của H là người nhờ H đi nhận ma túy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lấy lời khai, nhưng T2 chỉ thừa nhận đưa chìa khóa xe máy cho H mượn tại quán Internet đối diện nhà H, H đi đâu, làm gì T2 không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T2 và H nhưng không làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn T2.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Lương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo khai phù hợp với lời khai của bị cáo khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời căn cứ kết luận giám định số: 282/KL-PC54 ngày 27/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận về đối tượng giám định. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hồi 00 giờ 30 phút ngày 24/7/2018 tại khu vực khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn Lương Văn H bị bắt quả tang đang có

hành vi tàng trữ trong người 0,719 gam ma túy Methamphetamine dạng viên nén và 0,248 gam ma túy Methamphetamine dạng tinh thể.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó bị coi là tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét bị cáo có đủ khả năng để nhận thức về tác hại của ma túy, hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Trong tình hình tội phạm về ma túy và hậu quả của việc sử dụng ma túy gây mất an ninh trật tự xã hội như hiện nay, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như truy tố của cáo trạng.

[5] Từ những phân tích trên đây thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điều luật quy định.

1. “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)...

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;..*”

[6] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo những tình tiết liên quan đến việc phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. “Người phạm tội thành khẩn khai báo...”.

[11] Căn cứ vào quy định khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian đủ để cho bị cáo cải tạo thành người tốt, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của cơ quan điều tra tại chính quyền địa phương thấy bị cáo không có tài sản gì, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,512 gam Methamphetamine dạng viên và 0,172 gam Methamphetamine dạng tinh thể được xác định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu và tiêu hủy (Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự); đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng- đen, cũ, đã qua sử dụng có số IMEL 358340054436629 thu của bị cáo, xét bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo; số tiền 241.000 đồng thu của bị cáo, xét không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo (Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda super Dream, biển kiểm soát 12F3-1700 chủ sở hữu là ông Hoàng Văn S, xét ông S không có lỗi nên Cơ quan điều tra đã trả cho ông S là đúng theo quy định điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Đối với Hoàng Văn T2 theo lời khai của Lương Văn H là người nhờ H đi nhận ma túy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lấy lời khai, nhưng T2 chỉ thừa nhận đưa chìa khóa xe máy cho H mượn tại quán Internet đối diện nhà H, H đi đâu, làm gì T2 không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T2 và H nhưng không làm rõ, ngoài lời khai của Lương Văn H không còn chứng cứ nào khác, Hội đồng xét xử thấy không đủ căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn T2.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt là có phần hơi cao vì lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, nên Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; về xử lý vật

chứng và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[17] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố Tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Phạt bị cáo Lương Văn H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2018.

3. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 0,512 gam Methamphetamine dạng viên và 0,172 gam Methamphetamine dạng tinh thể được niêm phong trong 01(một) phong bì dán kín in chữ “CÔNG AN HUYỆN CAO LỘC” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng- đen, cũ, đã qua sử dụng có số IMEL 358340054436629 thu của bị cáo,

Trả cho bị cáo Lương Văn H số tiền 241.000 đồng, được niêm phong trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, mặt trước có dòng chữ viết “ số tiền 241.000 đ (Hai trăm bốn mươi một nghìn đồng) tạm giữ trên người Lương Văn H khi bắt quả tang”; mặt sau phong bì tại mép dán có chữ ký cùng tên của Lương Văn H và chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, đóng 05 dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 31/ 10/ 2018.

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bạch Ánh Tuyết